

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE RECTOR
UNIVERSITY OF ECONOMICS AND BUSINESS ADMINISTRATION
THAI NGUYEN UNIVERSITY

has conferred

**THE DEGREE OF BACHELOR
OF BUSINESS ADMINISTRATION**

Upon: *Ms Ngo Thuy Ngan*

Date of birth: *10 August 2001*

Degree classification: *Good*

Thai Nguyen, 28 March 2024

Serial number: **DTE/CN/05203**

Reference number: **DTE/CN/2024/43-CQ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

cấp

**BẰNG CỬ NHÂN
QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Cho: *Bà Ngo Thuy Ngan*

Ngày sinh: *10/8/2001*

Hạng tốt nghiệp: *Khá*

Thai Nguyen, ngày 28 tháng 3 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. **Đinh Hồng Linh**

Số hiệu: **DTE/CN/05203**

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: **DTE/CN/2024/43-CQ**

PHỤ LỤC VĂN BẰNG

Họ và tên:NGỒ THÚY NGÂN

Ngày sinh:10/08/2001

Mã sinh viên:DTE1953403010119

Giới tính:Nữ

Ngôn ngữ đào tạo:Tiếng Anh

Số hiệu văn bằng:DTE/CN/05203

Ngành đào tạo:QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chương trình đào tạo:QUẢN TRỊ KINH DOANH CHẤT LƯỢNG CAO

Trình độ đào tạo:ĐẠI HỌC

Hình thức đào tạo:CHÍNH QUY

Thời gian trúng tuyển:2019

Thời gian tốt nghiệp:2024

TT	Môn học	Số TC	Điểm HP			Điểm chữ	TT	Môn học	Số TC	Điểm HP			Điểm chữ
			Hệ 10		Hệ 4					Hệ 10		Hệ 4	
			L1	L2						L1	L2		
1	Đạo đức kinh doanh	4	6.4		2	C	18	Khởi nghiệp	4	8.7		4	A
2	Luật kinh doanh	4	8.0		3	B	19	Kinh doanh quốc tế	4	5.8		2	C
3	Phân tích kinh doanh	4	6.9		2	C	20	Kinh tế vĩ mô	4	8.2		3	B
4	Kinh tế lượng	4	8.2		3	B	21	Kế toán quản trị	4	7.8		3	B
5	Tin học đại cương	3	9.3		4	A	22	Kỹ năng chuyên môn	4	8.7		4	A
6	Thực tập tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh CLC	4	9.0		4	A	23	Kỹ năng quản trị	4	10		4	A
7	Marketing căn bản	4	8.6		4	A	24	Nhập môn tài chính	4	8.5		4	A
8	Kinh tế vi mô	4	7.4		3	B	25	Quản trị chiến lược	4	8.3		3	B
9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	6.9		2	C	26	Quản trị học	4	8.4		3	B
10	Triết học Mác - Lênin	3	9.6		4	A	27	Quản trị nguồn nhân lực	4	6.9		2	C
11	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	4	5.2		1	D	28	Quản trị rủi ro	4	6.3		2	C
12	Quản trị dự án	4	6.0		2	C	29	Quản trị tài chính	4	6.7		2	C
13	Quản trị chất lượng	4	5.2		1	D	30	Thông tin quản trị nâng cao	4	10		4	A
14	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	9.7		4	A	31	Thực tập môn học ngành Quản trị kinh doanh CLC	3	9.0		4	A
15	Khóa luận tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh CLC	6	8.8		4	A	32	Tiếng Anh chuyên ngành	4	8.5		4	A
16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	8.6		4	A	33	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	9.1		4	A
17	Hệ thống thông tin quản lý	4	7.1		3	B	34	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	4	8.5		4	A

Tổng số tín chỉ tích lũy:127

Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa theo thang điểm 10: 7.89

Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa theo thang điểm 4: 3.09

Xếp loại tốt nghiệp theo thang điểm 4: Khá

Điểm rèn luyện toàn khóa: 99

Xếp loại rèn luyện toàn khóa: Xuất sắc

CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐIỂM


Nguyễn Thị Kim Anh

Ghi chú:

Bảng quy đổi điểm

Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
8.50->10	A	4
7->8.40	B	3
5.50->6.90	C	2
4->5.40	D	1

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2024
TL. HIỆU TRƯỞNG



TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TS. Tạ Thị Thanh Huyền